

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2LX** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD03133** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Lập trình quản lý**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ		
1	2254802033177	Nguyễn Xuân	An	28/11/2007			9	9	9.0					7.0		7.8
2	2254802033183	Nguyễn Gia	Hân	19/02/2007			9	8	8.0					10.0		9.3
3	2254802033186	Nguyễn Minh	Khôi	16/09/2007			10	9	9.0					9.0		9.1
4	2254802033187	Nguyễn Thành	Lâm	10/02/2007			10	10	8.0					10.0		9.6
5	2254802033189	Phan Thành Bảo	Lộc	20/09/2007			7	10	9.0					9.5		9.2
6	2254802033190	Trần Thị Xuân	Mai	15/06/2004			8	8	9.0					0.0	0.0	3.4
7	2254802033193	Lê Ngọc Phương	Nghi	16/04/2007			9	9	9.0					7.3		8.0
8	2254802033195	Nguyễn Thanh	Nhơn	11/03/2007			10	8	10.0					10.0		9.8
9	2254802033197	Nguyễn Ngọc Tố	Quyên	25/07/2007			9	9	9.0					7.0		7.8
10	2254802033198	Huỳnh Lịch	Sử	22/06/2007			9	9	9.0					10.0		9.6
11	2254802033200	Dương Phước	Thiện	12/03/2007			8	8	9.0					9.5		9.1
12	2254802033201	Nguyễn Phú	Thọ	07/09/2007			8	8	8.0					7.3		7.6
13	2254802033204	Ngũ Văn	Tòa	29/12/2007			9	9	9.0					10.0		9.6
14	2254802033209	Phan Thị Thúy	Vân	10/09/2007			8	8	9.0					9.0		8.8

Châu Đốc, ngày 2 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Vững